

Bản án số: 45/2024/HSST
Ngày 13-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Huyền** - Hiệu trưởng Trường tiểu học Xuân Lộc, xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

2. Ông **Nguyễn Thành Lâm** – Cán bộ nghỉ hưu xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tấn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hán Công Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm (Xét xử kín) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 12/3/2007 (tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là 17 tuổi 01 tháng 08 ngày tuổi) tại huyện T, tỉnh P; nơi cư trú: Khu 15, xã T, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Phạm Thị N; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/4/2023 bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (số 31) bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi bán tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có. Ngày 07/4/2023 đã chấp hành xong Quyết định xử phạt.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh P.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khu 15, xã T, huyện T, tỉnh P.(Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lã Thành C, sinh năm 1986 Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P.(Có mặt)

Bị hại: Cháu Nguyễn Thanh H, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Khu 14, xã T, huyện T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khu 14, xã T, huyện T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Bùi Đức D, sinh năm 1981 Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đoàn Thanh N, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khu 14, xã T, huyện T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 20/4/2024, Nguyễn Văn T, sinh năm 2007, ở khu 15, xã T, huyện T, tỉnh P đi bộ từ nhà đến nhà bà nội là Nguyễn Thị T, sinh năm 1959 ở cùng khu với T để lấy xe máy của gia đình T gửi ở đây từ trước. Khi đến nhà bà T, T thấy em họ của mình là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 27/7/2011 ở khu 14, xã T, huyện T, tỉnh P đang nằm ngủ ở ghế, bà T đang cho gà ăn ở ngoài vườn. Sau khi lấy được chìa khóa xe máy trong túi quần của H lúc này T nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max màu đen của H đang sạc ở giường gần nơi H ngủ nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. T rút bỏ sạc, lấy trộm chiếc điện thoại di động của H rồi đi ra sân mở cốp xe máy cất chiếc điện thoại vào cốp, T điều khiển xe mô tô đến xã Y, huyện T mục đích đem bán chiếc điện thoại trộm cắp được lấy tiền tiêu sài. Trên đường đi T vào quán sửa điện thoại “*Trung Trần Mobile*” do anh Trần Bảo T, sinh năm 1994 ở khu 1, xã Y, huyện T làm chủ để bán chiếc điện thoại. T đưa chiếc điện thoại cho anh T kiểm tra, sau khi kiểm tra anh T cho biết máy bị lỗi pin và vỡ kính lưng nên chỉ mua với giá 2.500.000 đồng, T đồng ý bán, vì không đủ tiền mặt nên anh T đưa cho T số tiền là 1.500.000 đồng còn lại 1.000.000 đồng anh T chuyển khoản vào số tài khoản 0387642757 do T cung cấp, sau khi nhận đủ tiền, T đi về nhà bà T, thời điểm này gia đình cháu H phát hiện bị mất trộm chiếc điện thoại nên đã làm đơn trình báo đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngày 20/4/2024, anh Trần Bảo T đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại đã mua của Nguyễn Văn T. Ngày 25/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T tiến hành định giá tài sản là chiếc điện thoại di động trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 17/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2024 kết luận: “Giá trị tài sản định giá 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, bị vỡ kính lưng, pin bị phồng, ám màn hình, bộ nhớ trong 256 GB, phiên bản Quốc tế; số máy: A1921; số seri: G6TZ202RKPHG; Số IMEI: 353099104927954, căn định giá là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng)”.

Chiếc điện thoại là tài sản của chị Đoàn Thanh N. Ngày 20/4/2024 chị N giao cho Nguyễn Thanh H quản lý và sử dụng.

Sau khi mua điện thoại, Anh T đã sửa chữa và thay lại kính lưng với giá trị là 500.000đồng. T và gia đình đã hoàn trả tổng số tiền 3.000.000đ cho anh T, anh T không đề nghị gì thêm.

Về xác minh tài sản: Bị cáo hiện đang sinh sống cùng gia đình tại khu 15, xã T, huyện T, tỉnh P. Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định.

Bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSTT ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 90, 91, 98, 100; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 9 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo đúng quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận sau khi sự việc xảy ra, bị hại trong vụ án là anh Nguyễn Thanh H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả cho chị N là mẹ đẻ Nguyễn Thanh H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen đã qua sử dụng, bộ nhớ trong 256 GB, số máy: A1921; số seri: G6TZ202RKPHG; Số IMEI: 353099104927954 là tài sản hợp pháp của chị N.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt thấp nhất cho bị cáo vì bị cáo là người chưa thành niên phạm tội và nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo nhất trí với lời trình bày của người bào chữa không bổ sung gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị không hoãn phiên tòa mà tiến hành xét xử vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án, là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 20/4/2024, tại nhà ở của Nguyễn Thị T, sinh năm 1959 thuộc khu 15, xã T, huyện T, tỉnh P, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen trị giá 3.000.000 đồng của cháu Nguyễn Thanh H.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

[2.1]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mục đích của bị cáo là trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bị cáo không chịu rèn

luyện, muốn có tiền tiêu sai nhưng lười lao động nên đã đi vào con đường phạm tội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo nên tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc trông giữ, bảo vệ tài sản của mình. Bị cáo và bị hại là con bác với con chú có mối quan hệ huyết thống rất gần nhau, do không làm chủ được bản thân bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sai cá nhân. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân bị cáo: Ngày 07/4/2023 bị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (số 31) bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi bán tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có. Ngày 07/4/2023 đã chấp hành xong Quyết định xử phạt. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người chưa thành niên phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại chương XII Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Từ những phân tích trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng, đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người còn trẻ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T, cũng đủ bị cáo nhận ra lỗi lầm, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt.

[2.4]. Về khẩu trừ thu nhập và về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ và không áp hình phạt bổ sung đối với bị cáo T là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 100, khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về vật chứng vụ án:

Đối với anh Nguyễn Thanh H và chị Đoàn Thanh N Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho anh H và chị N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen đã qua sử dụng, bộ nhớ trong 256 GB, số máy: A1921; số seri: G6TZ202RKPHG; Số IMEI: 353099104927954 là tài sản hợp pháp của chị Đoàn Thanh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 06/6/2024 là tài sản hợp pháp của chị N cần xác nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại trong vụ án là anh Nguyễn Thanh H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên chi Đoàn Thanh N đều đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 90, 91, 98, 100; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo đúng quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận sau khi sự việc xảy ra, bị hại trong vụ án là anh Nguyễn Thanh H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả cho chị Đoàn Thanh N là mẹ đẻ Nguyễn Thanh H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen đã qua sử dụng, bộ nhớ trong 256 GB, số máy: A1921; số seri: G6TZ202RKPHG; Số IMEI: 353099104927954 là tài sản hợp pháp của chị Đoàn Thanh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 06/6/2024 là hợp pháp.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ;
- CQTHAHS;
- Chi cục THA huyện Thanh Thủy;
- UBND xã T;
- Sở tư pháp tỉnh P.
- Bị cáo; NĐDHPCBC; NBCCBC;
- Bị hại; NĐDHPCBH; NBVQ&LIHPCBH;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thủy

